TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC A- ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST
Ngày 09 - 7 -2025.
"V/v: Kiện tranh chấp
về hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC A - ĐĂK LĂK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khắc Vũ và ông Trần Hữu Linh;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hằng Nga - Cán bộ Toà án nhân dân Khu vực A - Đăk Lăk

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực A - Đăk Lăk tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Luật - Kiểm sát viên.

Ngày 09/07/2025 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân Khu vực A - Đăk Lăk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 105/2025/TLST-HNGĐ, ngày 20/03/2025 về việc "Kiện ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26/05/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2025/QĐST - HNGĐ ngày 16/06/2025 của Tòa án nhân dân huyện E, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ksơr H'Nh - sinh năm 1985; Địa chỉ: Buôn H, xã S, huyện E, tỉnh Đăk Lăk (nay là xã Xã H, tỉnh Đăk Lăk) - vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Nay Y K- sinh năm 1981; Nơi thường trú: Buôn D, xã S, huyện E, tỉnh Đăk Lăk; hiện ở tại: Buôn K, xã S, huyện E, tỉnh Đăk Lăk (nay là xã Xã H, tỉnh Đăk Lăk). Vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ksơr H'Nh trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Nay K tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 2002, đến năm 2013 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện E, tỉnh Đăk Lăk. Thời gian chung sống hạnh phúc khoảng đến khi tôi sinh con trai đầu lòng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Nay K hay uống rượu về chửi bới tôi và gia đình. Tôi đã nhiều lần khuyên can nhưng anh K không hề thay đổi. Tôi cũng đã nhiều nhờ tổ hòa giải của buôn hòa giải nhưng không có kết quả. Tôi và anh Nay Y K đã ly thân, không sống chung với nhau khoảng 5 năm nay. Xét thấy giữa tôi và anh K không còn tình cảm với nhau nữa nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn cho tôi và anh K.

Về con chung: Tôi và anh Nay K có 03 người con chung là: Ksơr Y, sinh ngày 04/10/2002; Ksơr Y1, sinh ngày 01/4/2005; Ksơr Kh, sinh ngày 01/9/2013.

Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, hai con lớn đã trưởng thành và phát triển bình thường nên tôi không có yêu cầu gì về nuôi dưỡng.

Tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tôi không yêu cầu anh K có trách nhiệm cấp dưỡng phí tổn nuôi con cho tôi.

Về tài sản và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được tống đạt hợp lệ nhưng bị đơn trong vụ án là anh Nay Y K không đến Tòa án để làm việc. Do vậy, Tòa án không thể cho anh Y K tự khai cũng như tiến hành hòa giải giữa các bên.

Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 14/04/2025, các cháu Ksơr Kh có nguyện vọng ở với mẹ.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thu thập tài liệu chứng cứ, Tòa án đã thu thập đầy đủ và đúng trình tự theo quy định pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện việc chị H'Nh khởi kiện yêu cầu ly hôn là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Ksơr H'Nh về việc ly hôn với anh Nay Y K. Về con chung: đề nghị giao con chung là Ksơr Kh - Sinh ngày 01/9/2013 cho Chị Ksơr H'Nh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Chị Ksơr H'Nh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung với anh Nay Y K là "Kiện ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung". Ngày 20/3/2025, Tòa án nhân dân huyện E (là Tòa án nhân dân Khu vực A - Đăk Lăk kể từ ngày 01/7/2025) thụ lý và giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đến ngày 01/7/2025.

Bị đơn anh Nay Y K đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc. Do vậy, Tòa án không thể tiến hành hòa giải giữa các bên. Tại phiên tòa, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng anh Y K vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn chị Ksơr H'Nh có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ksơr H'Nh và anh Nay Y K tự nguyện về chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện E, tỉnh Đăk Lăk theo giấy chứng nhận kết hôn số 140, ngày 01/11/2013 trên cơ sở tự nguyện, nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H'Nh yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H'Nh ly hôn với anh Y K. Anh Y K không đến Tòa án nên không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị H'Nh.

Theo biên bản xác minh tại địa phương: Giữa vợ chồng chị Ksơr H'Nh và anh Nay Y K có xảy ra mâu thuẫn vợ chồng nhưng mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không rõ.

Xét thấy, theo trình bày của chị H'Nh và nội dung biên bản xác minh tại chính quyền địa phương, thì giữa chị H'Nh và anh Y K có xảy ra mâu thuẫn. Theo chị H'Nh trình bày, chị H'Nh không thể tiếp tục chung sống với anh Y K nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Ksơr H'Nh về yêu cầu ly hôn với anh Nay Y K.

[2.2]. Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị Ksơr H'Nh và anh Nay Y K có 03 con chung là: Ksơr Y, sinh ngày 04/10/2002; Ksơr Y1, sinh ngày 01/4/2005; Ksơr Kh, sinh ngày 01/9/2013. Chị Ksơr H'Nh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Cháu Ksơr Kh - Sinh ngày 01/9/2013 có nguyện vọng ở với mẹ, các cháu Ksơr Y và Ksơr Y1 đã trưởng thành và phát triển bình thường. Anh Y K không có ý kiến về việc nuôi dưỡng con chung. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị Ksơr H'Nh.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H'Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập xem xét, giải quyết.

Anh Y K có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí HNGĐ-ST, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Ksơr H'Nh.

- Về hôn nhân: Cho chị Ksơr H'Nh được ly hôn với anh Nay Y K.

- Về con chung: Giao con chung là Ksơr Kh - Sinh ngày 01/9/2013 cho chị Ksơr H'Nh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi tròn.

Anh Nay Y K có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Ksơr H'Nh phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Ksơr H'Nh đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện E theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002685, ngày 19/03/2025.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được quy định theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- *Các đương sự;*
- *Viện KSND Khu vực A - Đăk Lăk;*
- *P. THA DS KV A;*
- *Toà án nhân dân tỉnh Đăk Lăk;*
- *UBND xã E, tỉnh Đăk Lăk; (số 140, Q1/2013);*
- *Lưu hồ sơ, vi tính.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Thủy